

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2021/ HNGĐ-ST
Ngày 09/11/2021
V/v Tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mừng

2. Ông Nguyễn Thành Trung

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Phan Thị Bích T, địa chỉ: thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, *có đơn xin vắng mặt*

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn L, hộ khẩu thường trú: thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B1 thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 66/2021/QĐ-TA ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng, *có đơn xin vắng mặt.*

- **Người làm chứng:** Bà Lê Thị Kim C, địa chỉ: H, xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2021 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn L tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh L cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình. Năm 2020 anh L bắt đầu sử dụng ma túy đá nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Từ đầu năm 2021 anh L đi làm ăn tại thành phố Đà Nẵng, rất ít khi liên lạc về gia đình, không quan tâm chăm

sóc vợ con. Tháng 6/2021, anh L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B1 thành phố Đà Nẵng cho đến nay.

Nay chị T xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn L để chị được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phan Anh K (sinh ngày 10/5/2016) và Nguyễn Phan Anh K1 (sinh ngày 04/01/2020), hiện đang sống với mẹ. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục các cháu K và K1 cho đến khi các cháu K và K1 đủ 18 tuổi. Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu Tòa can thiệp.

Tại hồ sơ vụ án, bị đơn Nguyễn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn L kết hôn hợp pháp vào năm 2015 nhưng quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống về mọi mặt. Tháng 5/2021, anh L bị tạm giữ và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B1 thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Bản thân anh L xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phan Anh K (sinh ngày 10/5/2016) và Nguyễn Phan Anh K1 (sinh ngày 04/01/2020), hiện đang sống với mẹ. Nay ly hôn anh L đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục các cháu K và K1 cho đến khi các cháu K và K1 đủ 18 tuổi. Anh L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung anh L không yêu cầu Tòa can thiệp.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Phan Thị Bích T và bị đơn Nguyễn L thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh L đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh L. Về con chung đề nghị giao hai cháu Nguyễn Phan Anh K (sinh ngày 10/5/2016) và Nguyễn Phan Anh K1 (sinh ngày 04/01/2020) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu K và K1 đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung chị T và anh L khai không yêu cầu Tòa can thiệp nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phan Thị Bích T khởi kiện ly hôn đối với anh Nguyễn L, có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã S, huyện Đ,

tỉnh Quảng Nam. Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ việc nộp văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình về các vấn đề liên quan trong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn L thì thấy anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của anh L, chị T thì thấy: Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh L cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình, sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B1 thành phố Đà Nẵng từ tháng 5/2021 cho đến nay. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị T cương quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh L, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Xét lời khai và yêu cầu của chị T, anh L về quan hệ con chung thì thấy ý kiến thống nhất của anh L, chị T giao 02 con chung là Nguyễn Phan Anh K (sinh ngày 10/5/2016) và Nguyễn Phan Anh K1 (sinh ngày 04/01/2020) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu K và K1 đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật nên chấp nhận.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị T và anh L khai không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị T phải chịu án phí kiện xin ly hôn 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Phan Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn L.

- *Về con chung:* Giao cho chị Phan Thị Bích T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Phan Anh K (sinh ngày 10/5/2016) và Nguyễn Phan Anh K1 (sinh ngày 04/01/2020) cho đến khi các cháu K và K1 đủ 18 tuổi.

Chị Phan Thị Bích T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Án phí kiện xin ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) chị Phan Thị Bích T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004122 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Đ.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- UBND xã S
- Chi cục THADS H.Đ
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

